TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 13/9/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và bà Nguyễn Thị Tơ;

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C. Địa chỉ: Tòa nhà C, bán đảo L, P. H, Q H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc Ngân hàng C. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài T1 – Phó Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện H. (Theo văn bản số 30/UQ-NHCS.HT, ngày 15/4/2020). (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn An T2, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị Hồng T3, sinh năm: 1967; Anh Nguyễn An V, sinh năm: 1990; Anh Nguyễn An S, sinh năm: 1992; Chị Nguyễn Thị Lệ T4, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa,người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Căn cứ vào danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện H theo chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn của Chủ tịch UBND

xã S Ngày 25/6/2015, Phòng Giao dịch NHCSXH huyện H đã phê duyệt cho hộ ông Nguyễn An T2 vay tín chấp với số tiền là: 15.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 6600000704828212 với lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn cho vay 60 tháng, thời hạn trả nợ ngày 13/10/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ gia đình ông Nguyễn An T2 đã trả số tiền lãi 7.648.389đồng nhưng chưa trả tiền gốc, mặc dù đã được gia hạn nợ đến ngày 13/10/2022. Tính đến thời điểm ngày 13/9/2023; lãi trong hạn là 9.864.247đồng, lãi quá hạn là 1.605.945đồng, tổng cộng 11.470.192đồng. Như vậy số tiền lãi mà hộ gia đình ông Nguyễn An T2 còn phải trả, đến ngày 13/9/2023 là 11.470.192đồng - 7.648.389đồng = 3.821.802đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn An T2 và bà Lương Thị Hồng T3, anh Nguyễn An V, anh Nguyễn An S, chị Nguyễn Thị Lệ T4 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc 15.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 13/9/2023 là 3.821.802đồng. Tổng cộng cả gốc và tiền lãi tính đến ngày 13/9/2023 là 18.821.802đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông** Nguyễn An T2 **và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà** Lương Thị Hồng T3**, anh** Nguyễn An V**, anh** Nguyễn An S**, chị** Nguyễn Thị Lệ T4**: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản nộp cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn An T2, bà Lương Thị Hồng T3, anh Nguyễn An V, anh Nguyễn An S và chị Nguyễn Thị Lệ T4 phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch NHCSXH huyện H số tiền 18.821.802đồng; được chia theo phần, số tiền của mỗi người phải trả là 3.764.360đồng.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trú tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* Bị đơn là ông Nguyễn An T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thị Hồng T3, anh Nguyễn An V, anh Nguyễn An S, chị Nguyễn Thị Lệ T4 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 25/6/2015, Phòng Giao dịch NHCSXH huyện H đã phê duyệt cho hộ gia đình ông Nguyễn An T2 vay tín chấp với số tiền là: 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) theo khế ước nhận nợ số 6600000704828212, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn cho vay 60 tháng, thời hạn trả nợ ngày 13/10/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hộ gia đình ông Nguyễn An T2 có trả 7.648.389đồng tiền lãi và chưa trả tiền gốc. Tính đến thời điểm ngày 13/9/2023; lãi trong hạn là 9.864.247đồng, lãi quá hạn là 1.605.945đồng, tổng cộng 11.470.192đồng. Như vậy số tiền lãi còn phải trả tạm tính đến ngày 13/9/2023 là 11.470.192đồng - 7.648.389đồng = 3.821.802đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn An T2 và bà Lương Thị Hồng T3, anh Nguyễn An V, anh Nguyễn An S, chị Nguyễn Thị Lệ T4 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch NHCSXH huyện H số tiền gốc 15.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 13/9/2023 là 3.821.802đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi, tính đến ngày 13/9/2023 là 18.821.802đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, hộ gia đình ông Nguyễn An T2 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do; không trình bày ý kiến nên không có cơ sở để xem xét. Đồng thời, việc vắng mặt và không trình bày ý kiến của ông Nguyễn An T2 và bà Lương Thị Hồng T3, anh Nguyễn An V, anh Nguyễn An S, chị Nguyễn Thị Lệ T4 nêu trên đã thể hiện việc từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch NHCSXH huyện H là hoàn toàn có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Bị đơn là ông Nguyễn An T2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thị Hồng T3, anh Nguyễn An V, anh Nguyễn An S, chị Nguyễn Thị Lệ T4 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch NHCSXH huyện H.

1. Buộc ông Nguyễn An T2, bà Lương Thị Hồng T3, anh Nguyễn An V, anh Nguyễn An S và chị Nguyễn Thị Lệ T4 phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch NHCSXH huyện H số tiền 18.821.802đồng; được chia liên đới theo phần, số tiền phải trả của mỗi người là 3.764.360đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại sổ vay vốn, sổ theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ của khế ước nhận nợ số 6600000704828212.

2. Về án phí: ông Nguyễn An T2, bà Lương Thị Hồng T3, anh Nguyễn An V, anh Nguyễn An S và chị Nguyễn Thị Lệ T4 có trách nhiệm liên đới nộp số tiền 941.090đồng án phí dân sự sơ thẩm; được chia liên đới theo phần, số tiền phải nộp của mỗi người là 188.218đồng.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện H;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Khương